

THÔNG TIN NGÀNH, NGHỀ MAY THỜI TRANG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

TT	Nội dung
1.	Thông tin chung về ngành, nghề đào tạo
	<p>a) <i>Chương trình đào tạo:</i> Ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp đào tạo người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp trình độ trung cấp, ngành, nghề May thời trang theo Luật Giáo dục nghề nghiệp; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng; bảo đảm liên thông giữa các cấp trình độ; phù hợp với thực tiễn thiết bị, công nghệ tiên tiến và nhu cầu sử dụng lao động của thị trường.</p> <p>b) <i>Thời gian đào tạo:</i> 2 năm.</p> <p>c) <i>Mã ngành, nghề:</i> 5540205</p> <p>d) <i>Đối tượng tuyển sinh:</i> Tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên.</p> <p>đ) <i>Phạm vi tuyển sinh:</i> Toàn quốc.</p> <p>e) <i>Phương thức xét tuyển:</i> Xét tuyển điểm học bạ lớp 9 hoặc học bạ lớp 12.</p> <p>g) <i>Tổ hợp môn xét tuyển:</i> Toán, Vật lí - lớp 9 hoặc lớp 12; Toán, Ngữ văn - lớp 9 hoặc lớp 12; Toán, Hóa học - lớp 9 hoặc lớp 12.</p>
2.	Chế độ chính sách và học phí đối với người học hệ đào tạo chính quy
2.1.	Chính sách miễn, giảm học phí
	<p>a) <i>Đối tượng được miễn học phí</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trung cấp;- Học sinh người DTTS thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật.- Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học các ngành, nghề đào tạo của Trường.- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP). <p>b) <i>Đối tượng được giảm 70% học phí:</i> Ngành, nghề May thời trang thuộc danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023.</p>

TT	Nội dung
	<i>c) Mức học phí: 219.000đồng/tháng (Sau khi đã giảm 70% học phí).</i>
2.2.	<i>Chính sách nội trú</i>
	<p><i>a) Đối tượng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật; - Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; - Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. <p><i>b) Mức học bổng chính sách</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% mức tiền lương cơ sở/tháng (2.340.000đồng/tháng) đối với học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật; - 80% mức tiền lương cơ sở/tháng (1.872.000đồng/tháng) đối với học sinh tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. - 60% mức tiền lương cơ sở/tháng (1.404.000đồng/tháng) đối với học sinh người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. - Được hưởng 12 tháng/năm (theo thời gian của khóa học). <p><i>c) Các khoản hỗ trợ khác</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: Chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo; - Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh ở lại Trường trong dịp tết nguyên đán; - Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại: - Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.
2.3.	<i>Chính sách trợ cấp xã hội</i>
	<p><i>a) Đối tượng:</i> Áp dụng đối với người học là dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tại các trường đào tạo công lập, hệ chính quy, dài hạn tập trung nếu có thời gian cư trú đủ 3 năm tính đến ngày nhập học.</p>

TT	Nội dung
	<p><i>b) Mức trợ cấp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức trợ cấp 140.000 đồng/tháng - Thời gian hưởng: 12 tháng/năm.
2.4.	<i>Chính sách hỗ trợ học tập</i>
	<p><i>a) Phạm vi, đối tượng áp dụng:</i> Áp dụng đối với học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người học tại Trường (thuộc 16 dân tộc có dân số dưới 10.000 người: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).</p> <p><i>b) Mức hỗ trợ và thời gian hưởng:</i> Mức hỗ trợ chi phí học tập hàng tháng bằng 100% mức lương cơ sở (2.340.000đồng/tháng) và hỗ trợ 12 tháng/năm.</p>
2.5.	<i>Chính sách học bổng khuyến khích học tập</i>
	<p><i>a) Đối tượng:</i> Học sinh có kết quả học tập và rèn luyện cả học kỳ đạt từ loại khá trở lên. Không xét cấp học bổng đối với học sinh có điểm kiểm tra kết thúc môn, môn học lần 2 trở lên và học sinh bị thi hành kỷ luật bằng văn bản.</p> <p><i>b) Mức học bổng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại Khá: Bằng mức trần học phí (thời gian hưởng không quá 10 tháng/năm học). - Loại Giỏi: Bằng 1.1 lần loại Khá. - Loại Xuất sắc: Bằng 1.2 lần loại Khá.
2.6.	<i>Chính sách tín dụng</i>
	<p><i>a) Đối tượng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ nghèo theo chuẩn quy định của pháp luật. - Hộ cận nghèo theo chuẩn quy định của pháp luật. - Hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định của pháp luật. <p><i>b) Mức vay</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối đa là 4.000.000 đồng/tháng/học sinh. - Vay theo thời gian thực học của năm học. <p><i>c) Cơ chế tổ chức cho vay:</i> Học sinh có nhu cầu vay vốn, làm đơn, nhà trường xác nhận.</p> <p>* Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chính sách miễn, giảm học phí theo mục 2.1 chỉ áp dụng đối với học sinh</i>

TT	Nội dung
	<p><i>học lần đầu, không áp dụng cho học sinh học lần thứ hai trở đi cùng trình độ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thuộc các đối tượng được hưởng chính sách theo mục 2.2, 2.3, 2.4 cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất hoặc học đồng thời ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì chỉ được hưởng chính sách ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp. - Học sinh thuộc diện chính sách nộp hồ sơ 01 lần xét toàn khóa, riêng đối tượng hộ nghèo, cận nghèo phải nộp giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo xét hàng năm. <p>* Thủ tục hồ sơ hưởng chế độ chính sách gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp THPT/THCS/CNTN THPT/CNTN THCS (bản sao có công chứng); - Giấy khai sinh (bản sao có công chứng); - Căn cước/căn cước công dân (bản sao có công chứng); - Giấy tờ ưu tiên (nếu có).
3.	Điều kiện học tập, sinh hoạt
3.1.	Điều kiện học tập
	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian học, người học được đi thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước; được hỗ trợ kinh phí đi lại và chỗ ở; được hỗ trợ lương thực tập từ 6-8 triệu đồng/tháng. - Khoa chuyên môn: Khoa kỹ thuật và Công nghệ - Địa chỉ: Khoa Kỹ thuật Công nghệ và các Trung tâm, đường Trương Vĩnh Ký, Tổ 2, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi. - Điện thoại: 0902.982.116 (Cô Nguyễn Thị Phú - Phó trưởng bộ môn phụ trách bộ môn Công nghệ May) hoặc 0905.851.779 (Thầy Trần Quang Huy - Phó Trưởng khoa). - Email: quanghuytran79@gmail.com
3.2.	Điều kiện sinh hoạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Có khu KTX đầy đủ tiện nghi, khép kín; có wifi miễn phí; có chỗ cho người học tự nấu ăn; có căng tin phục vụ với mức giá hợp lý. - Mức phí KTX (đã bao gồm tiền điện, nước): <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh là người Kinh: 70.000đồng/tháng + Học sinh là người DTTS: 50.000đồng/tháng + Học sinh là người DTTS hộ nghèo, cận nghèo: 20.000đồng/tháng.

TT	Nội dung
4.	Cơ hội việc làm
	<p>Học sinh sau khi ra trường có thể làm việc các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm công nhân May trong các chuyên, giác sơ đồ, may mẫu. - Làm kỹ thuật viên xây dựng tài liệu kỹ thuật; thiết kế mẫu sản xuất và kiểm tra chất lượng thuộc lĩnh vực May thời trang. - Có thể tự mở cơ sở để thiết kế và may tại nhà. - Học liên thông Cao đẳng, đại học. - Các công ty tuyển dụng: Các xí nghiệp, công ty thuộc tổng công ty may Nhà bè; Xí nghiệp may Kon Tum; các công ty May quần áo, da giày trong cả nước. - Mức lương khởi điểm: 6 triệu đồng/tháng trở lên.
5.	Thủ tục hồ sơ đăng ký dự tuyển
5.1.	Đăng ký xét tuyển trực tuyến: http://cdkt-tuyensinh.unisoft.edu.vn
5.2.	Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký tuyển sinh; - Học bạ THCS hoặc THPT (bản sao có công chứng); - Bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT/CNTN THCS hoặc THPT (bản sao có công chứng). - Giấy khai sinh (bản sao có công chứng). - Căn cước/căn cước công dân (bản sao có công chứng); <p><i>* Lưu ý: Scan hồ sơ đăng ký dự tuyển và gửi qua zalo cho nhà giáo phụ trách công tác tuyển sinh của trường phổ thông học sinh đang theo học hoặc viên chức làm công tác tuyển sinh của Trường Cao đẳng Kon Tum.</i></p>
6.	Thông tin hỗ trợ
	<p>Thầy Trần Cao Thượng - SĐT: 0383485612 Email: thuongtenkt@gmail.com</p>